

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/DS-ST**
Ngày 16-8- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thái Nguyên.

Ông Trần Kim Phê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn:

1/ Bà Văn Thị Thanh L, sinh năm 1983;

2/ Ông Võ Thanh T, sinh năm 1980;

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Điều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2021 và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông Võ Thanh T và bà Văn Thị Thanh L trước đây là vợ chồng. Trong thời gian từ ngày 04/01/2018 đến ngày 21/4/2018, vợ chồng bị đơn nhiều lần mua hàng hóa quần áo, giày dép của nguyên đơn và hiện còn nợ lại số tiền 40.000.000 đồng đến nay chưa trả nên khởi kiện yêu cầu bị đơn mỗi người phải trả 20.000.00 đồng. Ngày 21/4/2018 hai bên có viết giấy xác

nhận số tiền còn nợ. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận tính đến ngày xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thanh T thừa nhận có nợ số tiền mua hàng hóa như nguyên đơn khởi kiện, nhưng vì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, L hôn nên chưa trả được. Nay bà A khởi kiện ông đồng ý trả một nửa số nợ là 20.000.000 đồng. Bà Văn Thị Thanh L vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án về tranh chấp L hôn, bà L thừa nhận vợ chồng còn nợ bà A 40.000.000 đồng tiền mua hàng hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Việc tuân thủ, chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là có vi phạm nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung, căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Thanh T và bà Văn Thị Thanh L mỗi người phải thanh toán 20.000.000 đồng cho bà A về khoản nợ do mua bán tài sản.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, yêu cầu giải quyết về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 40.000.000 đồng nợ do mua bán hàng hóa, mỗi người trả 20.000.000 đồng; ngày 21/4/2018 hai bên có viết giấy xác nhận số tiền còn nợ. Quá trình giải quyết vụ án L hôn thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa (đã được giải quyết tại bản án số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 14/4/2022) giữa ông T, bà L thì cả hai cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền mua hàng là 40.000.000 đồng. Ông T đồng ý trả một nửa số tiền nợ và có đơn xin gia hạn nợ. Quá trình giải quyết vụ án, bà L vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án về tranh chấp L hôn nêu trên bà L cũng thừa nhận vợ chồng còn nợ bà Phan Thị Mỹ A 40.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Thời điểm thực hiện hợp đồng mua bán tài sản với bà A, ông Võ Thanh T và bà Văn Thị Thanh L là vợ chồng nên đây là nghĩa vụ chung; nay ông bà đã L hôn tại bản án số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 14/4/2022. Tuy bản án có kháng cáo phần giải quyết về tài sản chung, không kháng cáo về

phần L hôn và nuôi con chung, đồng thời bà L và ông T đều đồng ý L hôn nên để đảm bảo quyền lợi của các bên cần buộc mỗi người phải trả ½ tiền nợ cho nguyên đơn theo quy định.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST đối với phần nghĩa vụ phải trả theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 275, 280, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 37, 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Văn Thị Thanh L phải trả cho bà Phan Thị Mỹ A 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền nợ do mua bán tài sản.

Buộc ông Võ Thanh T phải trả cho bà Phan Thị Mỹ A 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền nợ do mua bán tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Văn Thị Thanh L, ông Võ Thanh T mỗi người phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phan Thị Mỹ A 1.000.000 (một triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002166 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Vinh

